

Ngày 30/09/2025	51,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-8.3%	-5.1%

	Q3/25	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 8.1%

	Q3/25		
DT thuần	2,429	QoQ ▲ 418 ▲ 20.8%	YoY ▲ 185 ▲ 8.3%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	6,586	YoY ▲ 819 ▲ 14.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	472	QoQ ▲ 100 ▲ 27.0%	YoY ▲ 50.0 ▲ 11.9%
		tỷ VNĐ	

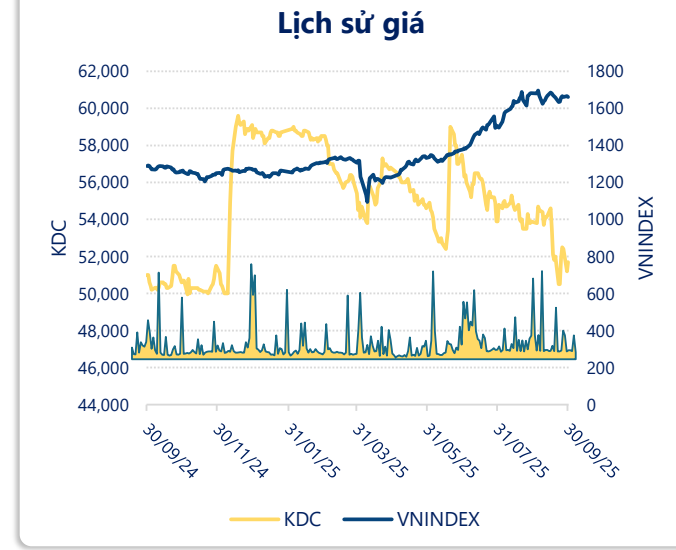
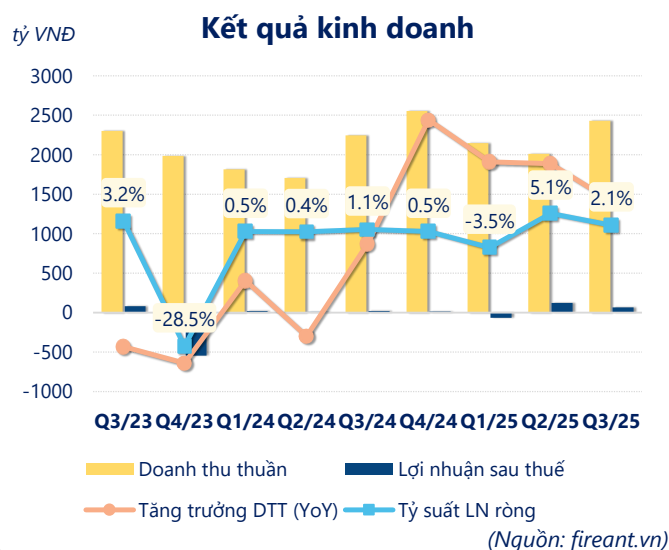
	9T 2025	
LN gộp	1,201	YoY ▲ 149 ▲ 14.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	65.8	QoQ ▼ 42.2 ▼ 39.1%	YoY ▲ 51.5 ▲ 360%
		tỷ VNĐ	

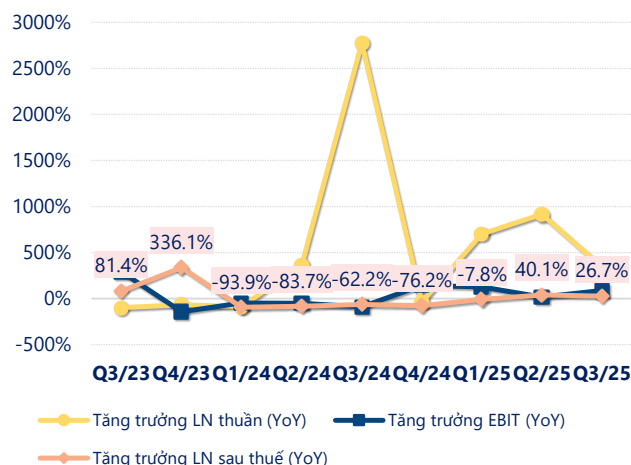
	9T 2025	
LN thuần	126	YoY ▲ 58.9 ▲ 87.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	66.7	QoQ ▼ 58.3 ▼ 46.7%	YoY ▲ 45.2 ▲ 210%
		tỷ VNĐ	

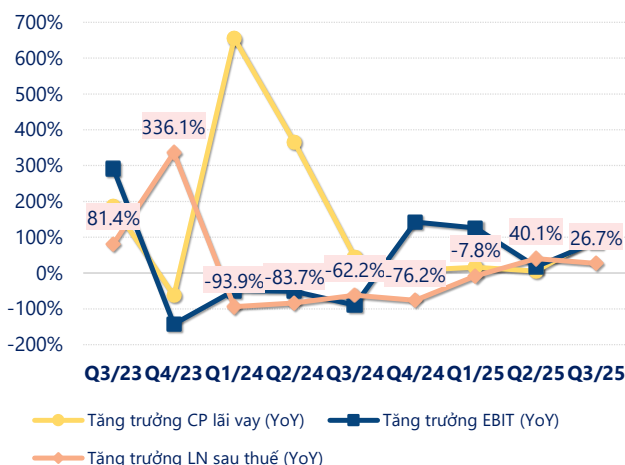
	9T 2025	
LN sau thuế	124	YoY ▲ 70.7 ▲ 133%
		tỷ VNĐ



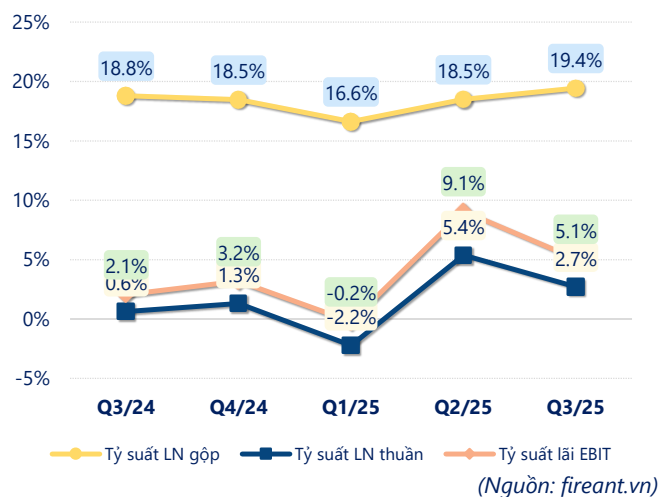
Tăng trưởng lợi nhuận



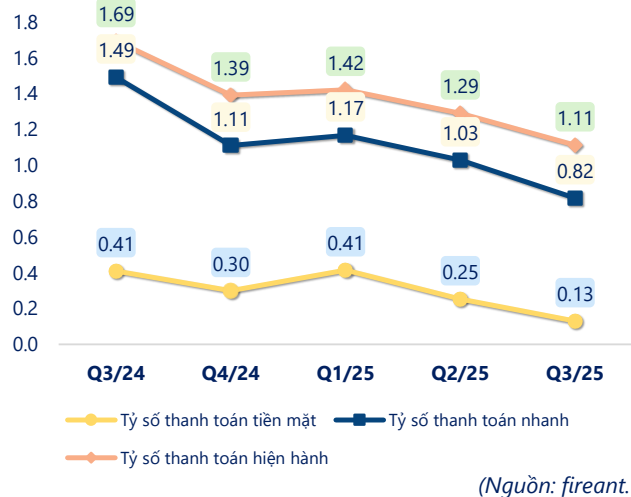
Tăng trưởng chi phí



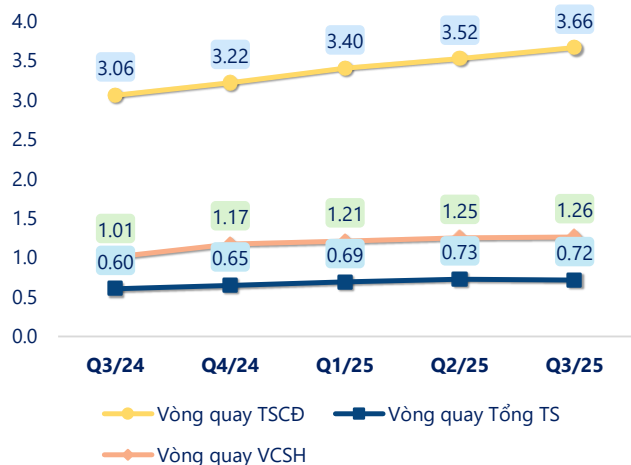
Tỷ suất lợi nhuận



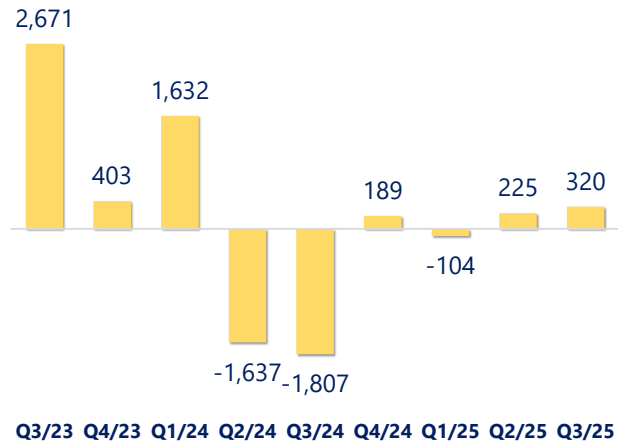
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,429	2,244	8.3%	6,586	5,767	14.2%
Giá vốn hàng bán	1,957	1,822	7.4%	5,385	4,715	14.2%
Lợi nhuận gộp	472	422	11.9%	1,201	1,052	14.2%
Doanh thu HĐTC	35.9	34.7	3.5%	196	122	61.3%
Chi phí TC	51.5	32.6	57.9%	158	90.4	75.1%
Chi phí lãi vay	50.0	31.0	61.4%	143	86.5	65.6%
LN trong công ty LKLD	88.3	44.6	98.0%	174	124	40.2%
Chi phí bán hàng	336	326	2.9%	899	810	10.9%
Chi phí QLDN	144	128	12.3%	388	330	17.7%
LN thuần từ HĐKD	65.8	14.3	360%	126	67.1	87.9%
Lợi nhuận khác	7.12	1.05	578%	31.2	1.80	1636%
LN trước thuế	72.9	15.4	373%	157	68.9	128%
Lợi nhuận sau thuế	66.7	21.5	210%	124	53.3	133%
LNST của CĐ cty mẹ	51.9	24.4	113%	79.6	41.6	91.4%

(Nguồn: fireant.vn)

